



Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Gia Tăng Thu Nhập Cố Định DC (tên viết tắt: DCIP) nhận giấy chứng nhận điều chỉnh tên và chính thức chuyển đổi thành Quỹ đầu tư trái phiếu vào ngày 24 tháng 05 năm 2021. Mục tiêu của Quỹ là mang đến lợi nhuận ngắn hạn từ việc năng động đầu tư trên thị trường trái phiếu Việt Nam, bao gồm các loại trái phiếu (trái phiếu Chính Phủ, trái phiếu được Chính Phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền đô thị, trái phiếu doanh nghiệp) và các sản phẩm thị trường tiền tệ (tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi...).

THÔNG TIN CHUNG

Ngày bắt đầu hoạt động	24/05/2021
Tổng NAV	588,78 tỷ VNĐ
NAV/ CCQ	12. 329,42 VNĐ
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered Vietnam
Kiểm toán bởi	PwC Vietnam
Đại lý phân phối	Xem tại trang chủ www.dragoncapital.com.vn
Phí quản lý	1,2%/NAV/năm (mức tối đa)
Tỷ lệ chi phí 12 tháng	1,42%
Kỳ giao dịch	Từ thứ 2 đến thứ 6 (ngày T)
Đầu tư tối thiểu từ	100.000 đồng
Phí đăng ký	Miễn phí
Phí bán CCQ	Miễn phí

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG TRONG THÁNG

Tại thời điểm 31/08/2026, giá trị tài sản ròng của quỹ DCIP là 12.329,42 đồng/CCQ, tăng 0,45% so với cuối tháng 07 và đạt 3,93% so với đầu năm. Trong tháng 8, Quỹ đã thực hiện tái đầu tư bằng cách bán trái phiếu ngắn hạn và mua trái phiếu dài hạn với mức lãi suất cao nhằm gia tăng lợi nhuận cho danh mục.

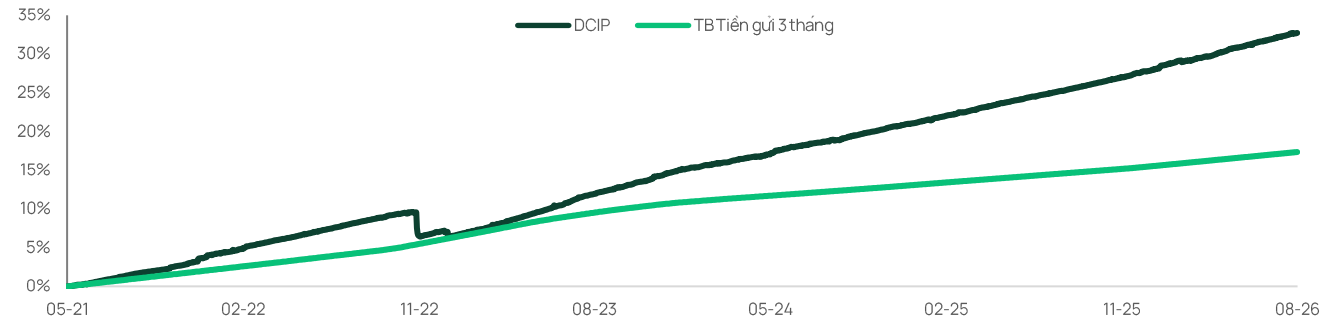
Song song với sự tăng trưởng ổn định, Quỹ luôn duy trì cơ cấu danh mục với các tài sản có chất lượng tốt cùng tỷ lệ thanh khoản cao. Tại thời điểm 31/08/2026, tỷ lệ tiền và các khoản tương đương tiền trong cơ cấu danh mục của Quỹ là 50%.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

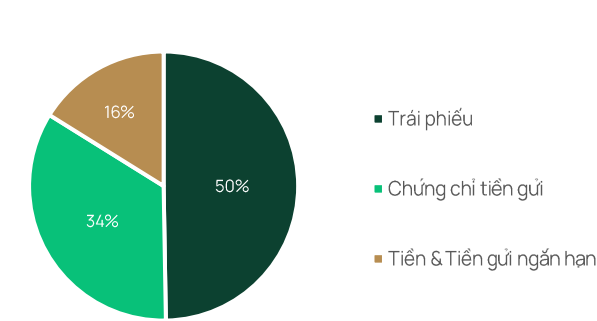
	NAV/CCQ (đồng)	1 tháng (%)	3 tháng (%)	So với đầu năm (%)	So với cùng kỳ năm trước (%)	Kể từ khi thành lập 24/05/2021 (%)
DCIP	12.329,42	0,45	1,44	3,93	5,96	32,72

Tiền gửi kỳ hạn 3 tháng	N/A	0,21	0,64	1,69	2,42	17,38
-------------------------	-----	------	------	------	------	-------

* Kết quả hoạt động của DCIP là lợi nhuận ròng, sau khi đã trừ các khoản phí, chi phí. Trong khi số tương ứng của tiền gửi 3 tháng dựa trên lãi suất trung bình của 4 NH Agribank, Vietinbank, VCB, BIDV và là lợi nhuận gộp, không bao gồm bất cứ loại chi phí nào.



PHÂN BỐ TÀI SẢN



5 KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN NHẤT DANH MỤC

	Lợi Tức Trung Bình (%)	% NAV
FE Credit	8,0	14,2
Home Credit	6,4	11,3
VPI124001	9,8	10,3
DSE125004	9,3	9,4
DSE125018	8,3	8,7



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Lãi suất tham chiếu Trung bình lãi suất tiền gửi 3 tháng dành cho khách hàng cá nhân của 4 ngân hàng Agribank, Vietinbank, Vietcombank và BIDV

LỢI NHUẬN HÀNG NĂM (%)	Tính từ đầu năm	2025	2024	2023	2022	Năm 2021 (Từ 24/05 đến cuối năm)
------------------------	-----------------	------	------	------	------	----------------------------------

DCIP	3,93	5,57	5,32	7,24	2,97	4,02
------	------	------	------	------	------	------

LỢI NHUẬN QUY THEO NĂM (%)	1 năm
----------------------------	-------

DCIP	5,96
------	------

GIAO DỊCH

Ngày giao dịch	Từ thứ 2 đến thứ 6 (ngày T)
Hạn chốt đặt lệnh & Chuyển tiền mua	Trước 14:30 các ngày làm việc (ngày T-1)
Ngày giao dịch & Nhận kết quả	Ngày T (01 ngày làm việc sau ngày đặt lệnh)

HỖ TRỢ



KHUYẾN CÁO

Thông tin trong tài liệu này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và có thể được thay đổi, cập nhật vào từng thời điểm. Dragon Capital không đưa ra bất kỳ bảo đảm, tư vấn, đề nghị hay khuyến nghị đầu tư nào qua các thông tin này. Bất kỳ khoản đầu tư nào cũng phải được thực hiện trên cơ sở các tài liệu chào bán có liên quan phù hợp với quy định pháp luật. Hiệu quả đầu tư trong quá khứ không phải là chỉ dẫn cho tương lai. Nhà đầu tư cần nghiên cứu thận trọng tài liệu chào bán liên quan và nên xin ý kiến chuyên gia độc lập nếu có bất kỳ thắc mắc nào.